

Đơn vị: Trung tâm Y tế Giang Thành
Mã QHNS: 1103505

Mẫu C02-HD

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG
DỰ PHÒNG**

Truy thu 15% lương tháng 1 năm 2025

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khu vực	Hệ số PC VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC Trách nhiệm	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số tiền truy thu	Ký nộp
													Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%			
Phòng TC- HC																					
1	Huỳnh Thị Tuyết Vân	02.008	0,28							0,08	0,36	848.718	114.251	52.229	19.586	9.793	6.529	6.529	13.057	780.168	
Khoa Kiểm KSBT và HIV/AIDS																					
2	Thạch Thao	V.08.03.07	0,28							0,08	0,36	848.718	114.251	52.229	19.586	9.793	6.529	6.529	13.057	780.168	
Tổng cộng			0,6	0,0	0,0	0,00	0,0	0,00	0,0	0,2	0,7	1.697.436	228.501	104.458	39.172	19.586	13.057	13.057	26.114	1.560.336	

Kết toán số tiền bằng chữ: Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng.

Người lập

Thị Thắm

Kế toán trưởng

Tạ Thị Kim Thắng

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025

Thủ trưởng Đơn Vị



Hồ Hữu Phước

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG
ĐIỀU TRỊ

Truy thu 15% lương tháng 1 năm 2025

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC TN VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC trách nhiệm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%			
Khoa XN - CDHA																				
1	Trần Thủy Dương	V.08.07.19	0,32						0,09	0,41	958.230	128.993	58.968	22.113	11.057	7.371	7.371	14.742	880.835	
Khoa khám bệnh																				
2	Nguyễn Thành Đô	V.08.03.07	0,28						0,08	0,36	848.718	114.251	52.229	19.586	9.793	6.529	6.529	13.057	780.168	
Khoa dược - TTBYT																				
3	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.22	0,35						0,11	0,46	1.067.742	143.735	65.707	24.640	12.320	8.213	8.213	16.427	981.501	
Tổng cộng			0,95	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,28	1,23	2.874.690	386.978	176.904	66.339	33.170	22.113	22.113	44.226	2.642.504	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm lẻ bốn đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ Trưởng Đơn Vị

Thị Thắm

Tạ Thị Kim Thắng



BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG
ĐIỀU TRỊ

Trụ thu 15% lương tháng 2 năm 2025

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC TN VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC trách nhiệm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú		
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%				Trích 2%	
Khoa XN - CDHA																						
1	Trần Thủy Dương	V.08.07.19	0,32						0,09	0,41	958.230	128.993	58.968	22.113	11.057	7.371	7.371	14.742	880.835			
Khoa dược - TTBYT																						
2	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.22	0,35						0,11	0,46	1.067.742	143.735	65.707	24.640	12.320	8.213	8.213	16.427	981.501			
Tổng cộng			0,67	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,20	0,87	2.025.972	272.727	124.675	46.753	23.377	15.584	15.584	31.169	1.862.336			

Tổng số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng Đơn vị

Thị Thắm

Tạ Thị Kim Thắng

Hồ Hữu Phước



Đơn vị: Trung tâm Y tế Giang Thành

Mã QHNS: 1103505

Mẫu C02-HD

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG
DỰ PHÒNG**

Truy thu phụ cấp trách nhiệm hướng dẫn tập sự tháng 2 năm 2025

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khu vực	Hệ số PC VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC Trách nhiệm	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số tiền truy thu	Ký nộp
													Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%			
Phòng TC- HC																					
1	Phùng T Bé Nhân	V.08.03.07							0,30	0,00	0,30	702.000	0	0	0	0	0	0	0	702.000	
Khoa Kiểm KSBT và HIV/AIDS																					
2	Hồ Thị Thu Trang	V.08.02.06							0,3	0,00	0,30	702.000	0	0	0	0	0	0	0	702.000	
Tổng cộng			0,0	0,0	0,0	0,00	0,0	0,00	0,6	0,0	0,6	1.404.000	0	0	0	0	0	0	0	1.404.000	

Kết toán số tiền bằng chữ: Một triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng.

Người lập

Thị Thắm

Kế toán trưởng

Tạ Thị Kim Thắng

Giang Thành, ngày 5 tháng 3 năm 2025

Thủ Trưởng Bộ Cị



Hồ Hữu Phước

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG
ĐIỀU TRỊ

Truy thu phụ cấp trách nhiệm hướng dẫn tập sự tháng 2 năm 2025

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC TN VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC trách nhiệm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú	
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%				Trích 2%
Khoa Khám bệnh																					
1	Lâm Bảo Quân	V.08.01.03					0,3			0,30	702.000	0	0	0	0	0	0	0	702.000		
Tổng cộng				0,00	0,00	0,00	0,30	0,00	0,00	0,30	702.000	0	0	0	0	0	0	0	702.000		

Tổng số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm lẻ hai nghìn đồng.

Người lập


Thi Thắm

Kế toán trưởng


Tạ Thị Kim Thẳng

Giang Thành, ngày 5 tháng 3 năm 2025.

Thủ Trưởng Đơn Vị


HỒ Hữu Phước

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG
ĐIỀU TRỊ

Trụ thu 15% lương tháng 3 năm 2025

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC TN VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC trách nhiệm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%			
Khoa XN - CDHA																				
1	Trần Thủy Dương	V.08.07.19	0,32						0,09	0,41	958.230	128.993	58.968	22.113	11.057	7.371	7.371	14.742	880.835	
Khoa được - TTBYT																				
2	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.22	0,35						0,11	0,46	1.067.742	143.735	65.707	24.640	12.320	8.213	8.213	16.427	981.501	
Tổng cộng			0,67	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,20	0,87	2.025.972	272.727	124.675	46.753	23.377	15.584	15.584	31.169	1.862.336	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Người lập

Kế toán trưởng

GIÁM ĐỐC Đơn Vị

Thị Thắm

Tạ Thị Kim Thắng

Hồ Hữu Phước

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG
ĐIỀU TRỊ

Trụ thu 15% lương tháng 4 năm 2025

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC TN VK	Hệ số PC công tác lâu năm	Hệ số PC trách nhiệm	Hệ số PC độc hại	Hệ số PC đặc biệt 30%	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm Y tế		Bảo hiểm Thất nghiệp		Kinh phí công đoàn	Số thực lãnh	Ghi chú
												Trích 17,5%	Trừ vào lương 8%	Trích 3%	Trừ vào lương 1,5%	Trích 1%	Trừ vào lương 1%			
Khoa XN - CDHA																				
1	Trần Thủy Dương	V.08.07.19	0,32						0,09	0,41	958.230	128.993	58.968	22.113	11.057	7.371	7.371	14.742	880.835	
Khoa dược - TTBYT																				
2	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.22	0,35						0,11	0,46	1.067.742	143.735	65.707	24.640	12.320	8.213	8.213	16.427	981.501	
Tổng cộng			0,67	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,20	0,87	2.025.972	272.727	124.675	46.753	23.377	15.584	15.584	31.169	1.862.336	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng.

Giang Thành, ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ Trưởng Đơn Vị

Thị Thắm

Tạ Thị Kim Thắng

Hồ Hữu Phước